

Bản án số: **87/2017/HNGĐ-PT**

Ngày 15/8/2017

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Vũ Đông**

Các Thẩm phán:

- **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

- **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đỗ Thúy Anh - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2017/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân & gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2017/QĐ-PT ngày 08/8/2017 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Hải Yến, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Liên Minh, xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Thắng, sinh năm 197,

Địa chỉ: số 11 phố Bùi Thị Xuân, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây,
Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1981,

Trú tại : Thôn Liên Minh, xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội.

- Ông Kiều Văn Tri, sinh năm 1941,

Trú tại: khu 3 thôn Thanh Lũng, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, Hà Nội.

- Chị Đoàn Thị Ngân, sinh năm 1971,

Trú tại : thôn Thịnh Thôn, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Anh Đoàn Huy Cường, sinh năm 1975,

Trú tại : thôn Bài Nha, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, Hà Nội.

- Anh Đoàn Thế Anh, sinh năm 1979,

Trú tại : thôn Bài Nha, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, Hà Nội.

- Chị Đoàn Thị Hồng Nga, sinh năm 1972,

Trú tại : số nhà 122C phố Phùng Khắc Khoan, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

- Anh Nguyễn Trung Thành, sinh năm 1982 và Chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1987,

Trú tại : thôn Áng Gạo, xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Xuân Hòa, sinh năm 1973 và chị Trần Thị Hà, sinh năm 1980; Trú tại : Thôn Áng Gạo, xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Chị Đoàn Thị Hải Yến kết hôn có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Duy Thắng ngày 22/11/2008 tại UBND phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ năm 2013 hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Thắng nay xin ly hôn.

Anh Thắng bày: Về thời gian kết hôn như chị Yến trình bày là đúng, anh cũng xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2013, nay chị Yến xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Duy Hải, sinh ngày 30/11/2009, Nguyễn Duy Quân, sinh ngày 15/9/2013. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Yến nuôi cháu Quân, anh Thắng nuôi cháu Hải. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa sơ thẩm chị Yến thay đổi xin nuôi hai con.

Về tài sản: Theo chị Yến, anh Thắng xác định vợ chồng có tài sản như sau:

- Một nhà mái bằng, tường xây gạch chỉ, khung bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 80m² trên thửa đất số 187 tờ bản đồ số 49 diện tích 80m² tại thôn Áng Gạo, xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội. Đất đó đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Nguyễn Trung Thành; vợ chồng anh Thắng, chị Yến mua lại năm 2011 nhưng chưa sang tên, giấy chứng nhận này anh Thắng đang quản lý.

- Một xe máy Honda Lead BKS 29U1-091.36 chị Yến đã chuyển nhượng cho người khác vào ngày 18/8/2016. Nay Hội đồng định giá có giá trị còn lại là 25.200.000đ. Ngoài ra còn có 04 tủ thuốc bằng khung nhôm, cửa kính, 01 máy giặt sanyo, 01 điều hòa Panasonic. Chị Yến xin nhận toàn bộ tài sản chung và thanh toán tiền cho anh Thắng.

Chị Yến anh Thắng chỉ đề nghị Tòa án chia tài sản chung là 80m² đất trị giá 200.000.000đ và giá trị chiếc xe máy 25.200.000đ.

Phần còn lại anh Thắng và chị Yến đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là giao cho chị Yến sở hữu một nhà 2 tầng, tầng 2 lợp mái tôn, tường xây gạch chỉ, khung bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 80m² trên đất nêu trên và 04 tủ thuốc bằng khung nhôm, cửa kính, 01 máy giặt sanyo, 01 điều hòa Panasonic.

Về nợ chung: Theo chị Yến khai do hai vợ chồng mới lấy nhau và chưa có nhà đất ở nên anh chị phải vay tiền để mua đất cụ thể như sau:

Ngày 31/5/2011 vay của anh Đoàn Thế Anh 50.000.000đ; 22/5/2011 vay 50.000.000đ tổng hai lần vay là 100.000.000đ.

Ngày 22/5/2011 vay của ông Tri là bác ruột của chị 2 cây vàng SJC, ngày 29/5/2011 vay tiếp 1 cây vàng SJC, tổng là 3 cây vàng.

Khoảng tháng 5 năm 2011 tôi vay của anh Cường 6 chỉ vàng 9999.

Ngày 10/5/2011 vay 2 cây vàng SJC và 7 chỉ vàng 9999 của chị Ngân.

Ngày 12/6/2014 vay của chị Nga 30.000.000đ.

Ngày 16/12/2014 vay của chị Xuân 30.000.000đ.

Ngoài ra không vay của ai khác. Số tiền vay năm 2011 là để mua diện tích đất nói trên, còn vay năm 2014 là để sinh hoạt gia đình. Chị xác định số nợ này là nợ chung của hai vợ chồng nên yêu cầu chia đôi.

Theo anh Thắng trình bày: Số nợ mà chị Yến khai anh chỉ thừa nhận ngày 29/5/2011 vay của ông Tri 01 cây vàng SJC để mua đất là nợ chung, còn số nợ khác không có chữ ký của anh nên không chấp nhận, chị Yến phải có trách nhiệm đối với số nợ này. Ngoài ra khi mua đất bố mẹ anh còn vay hộ hai vợ chồng 100 triệu đồng phải trả lãi xuất nhưng hai vợ chồng đã trả xong, nay không yêu cầu giải quyết.

Anh Đoàn Thế Anh khai : Khoảng tháng 4/2011 chị Yến và anh Thắng đến nhà tôi hỏi vay tiền để mua đất. Ngày 31/5/2011 vay 50.000.000đ, ngày 22/5/2011 vay 50.000.000đ tổng hai lần vay là 100.000.000đ có ghi giấy biên nhận, chị Yến ký. Nay tôi yêu cầu chị Yến, anh Thắng phải có trách nhiệm trả cho tôi số nợ trên, tôi không yêu cầu tính lãi.

Anh Đoàn Huy Cường trình bày: Khoảng tháng 5/2011 chị Yến, anh Thắng hỏi vay 6 chỉ vàng 9999 để mua đất. Không ghi giấy biên nhận, tôi trực tiếp đưa cho chị Yến, tôi yêu cầu anh Thắng, chị Yến phải trả nợ cho tôi quy ra bằng tiền là 18.000.000đ không yêu cầu tính lãi.

Ông Kiều Văn Tri trình bày: Năm 2011 chị Yến, anh Thắng hỏi vay tiền để mua đất. Ngày 22/5/2011 tôi đưa cho chị Yến vay 2 cây vàng SJC, ngày 29/5/2011 tôi đưa cho anh Thắng vay 01 cây vàng SJC. Nay tôi yêu cầu chị Yến, anh Thắng phải trả nợ cho số tiền trị giá 3 cây vàng SJC $33.000.000\text{đ}/\text{cây} = 99.000.000\text{đ}$ không tính lãi xuất.

Chị Ngân trình bày: Khoảng tháng 5/2011 anh Thắng và chị Yến hỏi vay tiền hoặc vàng để mua đất, ngày 10/5/2011 tôi cho Yến, anh Thắng vay 2 cây vàng SJC và 7 chỉ vàng 9999. Chị Yến ghi giấy biên nhận. Nay tôi yêu cầu anh Thắng, chị Yến phải trả nợ cho tôi quy ra bằng tiền, 7 chỉ vàng 9999 $\times 3.000.000/\text{chỉ} = 21.000.000\text{đ}$. 2 cây vàng SJC $\times 35.000.000\text{đ}/\text{cây} = 70.000.000\text{đ}$. Tổng số là 91.000.000đ. Tôi không yêu cầu tính lãi suất.

Chị Nga trình bày: Ngày 12/6/2014 Yến vay 30.000.000đ có ghi giấy biên nhận, lúc đó Yến và Thắng đã ly thân, nay tôi yêu cầu chị Yến phải trả nợ.

Chị Xuân trình bày: Ngày 16/12/2014 chị Yến vay 30.000.000đ, lúc đó Yến và Thắng đã ly thân, nay tôi yêu cầu chị Yến phải trả nợ.

Anh Nguyễn Trung Thành, Chị Nguyễn Thị Thủy, Anh Nguyễn Xuân Hòa, Chị Trần Thị Hà trình bày: Khoảng năm 2011 anh chị đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Thắng chị Yến và đã nhận tiền bàn giao đất, nay chúng tôi không có yêu cầu gỡ .

Công sức: Anh chị xác định không có.

Tại bản án số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 27/4/2017 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đã quyết định: Áp dụng điều 38, 56, 58, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình

Xử: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đoàn Thị Hải Yến và anh Nguyễn Duy Thắng.

Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị Hải Yến nuôi con Nguyễn Duy Quân, sinh ngày 15/3/2013, anh Nguyễn Duy Thắng nuôi con Nguyễn Duy Hải, sinh ngày 30/11/2009. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Yến, anh Thắng cho đến khi có yêu cầu mới. Chị Yến, anh Thắng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung:

Giao cho chị Đoàn Thị Hải Yến sở hữu số tiền bán xe máy 25.200.000đ, 4 tủ thuốc bằng khung nhôm, cửa kính, 01 máy giặt sanyo, 01 điều hòa Panasonich, một nhà mái bằng, tường xây gạch chỉ, khung bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 80m² và quyền sử dụng thửa đất số 187 tờ bản đồ số 49 diện tích 80m² (trị giá 200.000.000đ) tại thôn Áng Gạo, xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội. Chị Yến phải thanh toán giá trị tài sản cho anh Thắng 112.600.000đ.

Buộc anh Nguyễn Duy Thắng phải trả cho chị Đoàn Thị Hải Yến một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) số BQ 010932 số vào sổ cấp giấy CH 00512/QSDD-TA chủ sử dụng anh Nguyễn Trung Thành.

Buộc chị Đoàn Thị Hải Yến phải làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Nợ chung: Giao cho chị Đoàn Thị Hải Yến trả nợ cho anh Đoàn Thế Anh 100.000.000đ, ông Kiều Văn Tri 99.000.000đ, anh Đoàn Huy Cường 18.000.000đ, chị Đoàn Thị Ngân 91.000.000đ.

Nợ riêng: Buộc chị Đoàn Thị Hải Yến phải trả nợ cho chị Đoàn Thị Hồng Nga 30.000.000đ, chị Nguyễn Thị Xuân 30.000.000đ.

Đối trừ với số tiền chị Yến phải thanh toán cho anh Thắng với số tiền chị Yến trả nợ cho anh Thắng. $154.000.000 - 112.600.000đ = 41.400.000đ$.

Buộc anh Nguyễn Duy Thắng thanh toán cho chị Đoàn Thị Hải Yến 41.400.000đ.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Tri, anh Thế Anh, chị Ngân, chị Nga, chị Xuân, anh Cường không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản vay.

Ngoài ra bản án còn quyết định giải quyết về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 03/5/2017 anh Nguyễn Duy Thắng kháng cáo về phần nợ chung của vợ chồng. Ngày 11/5/2017 anh Thắng có đơn kháng cáo bổ sung nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Thắng không rút kháng cáo và xác định nội dung kháng cáo cụ thể yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về bốn khoản nợ do chị Yến vay của anh Đoàn Thế Anh, của ông Kiều Văn Tri 02 cây vàng SJC, khoản vay của Đoàn Huy Cường, khoản vay của chị Ngân là khoản nợ riêng của chị Yến. Các phần khác của án sơ thẩm đã quyết định anh không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tố tụng và đủ điều kiện đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Đương sự được thực hiện đúng quyền hạn của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại phần án phí theo đúng quy định và công nhận sự thỏa thuận của anh Thắng, chị Yến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Đoàn Thị Hải Yến và anh Nguyễn Duy Thắng đăng ký kết hôn ngày 22/11/2008 tại UBND phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Nay mâu thuẫn trầm trọng; chị Yến, anh Thắng đã sống ly thân từ năm 2013 và thuận tình ly hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ, nay không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Về con chung: Bản án sơ thẩm đã quyết định giao cho chị Yến nuôi cháu Nguyễn Duy Quân, sinh ngày 15/9/2013; anh Thắng xin nuôi cháu Nguyễn Duy Hải, sinh ngày 30/11/2009. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Phần này không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét kháng cáo của anh Thắng về khoản nợ do chị Yến vay là tài sản chung vợ chồng: Tuy trong đơn bổ sung đơn kháng cáo và lời khai trong quá trình tòa án cấp phúc thẩm giải quyết anh Thắng kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm anh Thắng xác định cụ thể anh chỉ kháng cáo về 04 khoản nợ mà chị Yến trực tiếp ký giấy vay năm 2011. Đó là : khoản vay anh Đoàn Thế Anh tổng cộng 100 triệu đồng; khoản vay của anh Đoàn Huy Cường 06 chỉ vàng; khoản vay của chị Đoàn Thị Ngân 2,7 cây vàng quy thành 91.000.000đ; khoản vay của ông Kiều Văn Tri 02 cây vàng. Anh Thắng cho rằng các khoản vay này là chị Yến vay riêng nên chị Yến phải tự chịu trách nhiệm nhưng anh Thắng không xuất trình thêm được chứng cứ hoặc tài liệu nào mới để chứng minh. Chị Yến xác định khoản đó là chị vay để mua 80m2 đất hiện là tài sản chung vợ chồng nên đây là nợ chung; chị đã xuất trình chứng cứ là các giấy vay nợ được ghi trên các tờ lịch trùng ngày với ngày vay nợ từ năm 2011 và có ghi rõ mục đích vay là vay để vợ chồng mua đất.

Tuy nhiên sau khi Hội đồng xét xử phân tích, hòa giải chị Yến có quan điểm theo bản án sơ thẩm thì anh Thắng còn phải thanh toán cho chị số tiền là 41 triệu đồng nay chị tự nguyện không yêu cầu nữa, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Chị chỉ đề nghị anh Thắng giao cho chị Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất

này hiện vẫn đứng tên anh Nguyễn Trung Thành mà anh Thắng đang giữ đề chi làm thủ tục sang tên để có chỗ ở nuôi các con vì hiện 4 tháng nay cháu Quân vẫn đang ở với chị. Anh Thắng nhất trí với quan điểm của chị Yến. Việc các đương sự thỏa thuận với nhau là tự nguyện cần được ghi nhận để sửa án sơ thẩm.

Về án phí tại bản án sơ thẩm:

Theo chị Yến, anh Thắng xác định vợ chồng đề nghị chia tài sản chung gồm; 80m² đất, thửa đất số 187 tờ bản đồ số 49 tại thôn Áng Gạo, xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội. Trị giá 200.000.000đ, số tiền 25.200.000đ do bán xe máy. Như vậy tổng tài sản là 225.200.000đ. Nhưng các khoản nợ chính là tiền để mua diện tích đất này mà anh chị còn phải thanh toán cho các chủ nợ số tiền 308 triệu đồng. Bởi vậy việc chia tài sản chung thực chất là chia nghĩa vụ trả nợ nên chỉ cần buộc anh Thắng, chị Yến chịu án phí về thanh toán nợ theo phần cũng là phù hợp và để tạo điều kiện cho họ ổn định cuộc sống riêng.

Ngoài ra chị Yến, anh Thắng đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của anh Thắng cho chị Yến sử hữu một nhà mái bằng, tường xây gạch chỉ, khung bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 80m² được xây dựng trên thửa đất số 187 tờ bản đồ số 49 diện tích 80m² tại thôn Áng Gạo, xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội, 4 tủ thuốc bằng khung nhôm, cửa kính, 01 máy giặt sanyo, 01 điều hòa Panasonic. Sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định nên chấp nhận. Như vậy để đảm bảo giá trị sử dụng của tài sản, nên Hội đồng xét xử giao cho chị Yến sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản chung và thanh toán cho anh Thắng 112.600.000đ. Buộc anh Thắng phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 010932 số vào sổ cấp giấy CH 00512/QSĐĐ-TA chủ sử dụng anh Nguyễn Trung Thành cho chị Đoàn Thị Hải Yến, chị Yến phải thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên theo quy định của pháp luật. Phần này không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với khoản nợ năm 2014 khi đó anh Thắng và chị Yến đã sống ly thân kinh tế độc lập, do vậy khoản nợ này là chị Yến nợ riêng và không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Như vậy tổng số nợ chung của chị Yến, anh Thắng là 308.000.000đ. Chị Yến, anh Thắng mỗi người phải thanh toán $\frac{1}{2}$ số nợ chung là 154.000.000đ. Nhưng giao cho chị Yến thanh toán toàn bộ số nợ chung. Đối trừ với số tiền chị Yến phải thanh toán giá trị tài sản chung cho anh Thắng là: 154.000.000đ – 112.600.000đ = 41.400.000đ. Do chị Yến tự nguyện không nhận khoản này từ anh Thắng mà tự chịu trách nhiệm thanh toán cho các chủ nợ nên chị Yến phải chịu án phí về phần này. Anh Thắng không phải thanh toán cho chị Yến 41.400.000đ.

Về công sức: Không.

Bản án sơ thẩm chưa quyết định về thi hành án theo quy định, vì vậy cần sửa án sơ thẩm bổ sung quyết định về thi hành án theo quy định. Do sửa án sơ thẩm nên anh Thắng không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn lại tạm ứng án phí phúc thẩm cho anh Thắng.

Về án phí: Chị Yến, anh Thắng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho ông Tri, anh Thế Anh, chị Ngân, chị Nga, anh Cường, chị Xuân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 38, 56, 58, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 1 Điều 308 bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đoàn Thị Hải Yến và anh Nguyễn Duy Thắng.

Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị Hải Yến nuôi con Nguyễn Duy Quân, sinh ngày 15/3/2013, anh Nguyễn Duy Thắng nuôi con Nguyễn Duy Hải, sinh ngày 30/11/2009. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Yến, anh Thắng cho đến khi có yêu cầu mới. Chị Yến, anh Thắng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung:

Giao cho chị Đoàn Thị Hải Yến sở hữu số tiền bán xe máy 25.200.000đ, 4 tuốc bãng khung nhôm, cửa kính, 01 máy giặt sanyo, 01 điều hòa Panasonich, một nhà mái bằng, tường xây gạch chỉ, khung bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 80m² và quyền sử dụng thửa đất số 187 tờ bản đồ số 49 diện tích 80m² (trị giá 200.000.000đ) tại thôn Áng Gạo, xã Thụy An, huyện Ba Vì, Hà Nội. Chị Yến phải thanh toán giá trị tài sản cho anh Thắng 112.600.000đ.

Buộc anh Nguyễn Duy Thắng phải trả cho chị Đoàn Thị Hải Yến một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) số BQ 010932 số vào sổ cấp giấy CH 00512/QSDD-TA chủ sử dụng anh Nguyễn Trung Thành.

Buộc chị Đoàn Thị Hải Yến phải làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Nợ chung: Giao cho chị Đoàn Thị Hải Yến trả nợ cho anh Đoàn Thế Anh 100.000.000đ, ông Kiều Văn Tri 99.000.000đ, anh Đoàn Huy Cường 18.000.000đ, chị Đoàn Thị Ngân 91.000.000đ.

Nợ riêng: Buộc chị Đoàn Thị Hải Yến phải trả nợ cho chị Đoàn Thị Hồng Nga 30.000.000đ, chị Nguyễn Thị Xuân 30.000.000đ.

Đối trừ với số tiền chị Yến phải thanh toán cho anh Thắng với số tiền chị Yến trả nợ cho anh Thắng. $154.000.000 - 112.600.000đ = 41.400.000đ$.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Yến và anh Thắng; anh Nguyễn Duy Thắng không phải thanh toán cho chị Đoàn Thị Hải Yến 41.400.000đ.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Tri, anh Thế Anh, chị Ngân, chị Nga, chị Xuân, anh Cường không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản vay.

Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 8 điều 27 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Đoàn Thị Hải Yến phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 9.750.000đ nợ chung công với 3.000.000đ nợ riêng. Tổng cộng 12.750.000đ án phí dân sự. Đồi trừ số tiền 200.000đ chị Yến đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số: 0008710 ngày 14/10/2015 và 5.000.000đ tại biên lai số 0008755 ngày 24/11/2015 tại thi hành án dân sự TX Sơn Tây. Chị Yến còn phải chịu 7.750.000đ.

Anh Nguyễn Duy Thắng phải chịu 5.650.000đ.

Đồi trừ với số tiền 6.500.000đ anh Thắng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số . Anh Thắng được hoàn trả 950.000đ

Hoàn trả cho chị Đoàn Thị Ngân số tiền 2.100.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008781 ngày 17/12/2015. anh Đoàn Huy Cường số tiền 450.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008787 ngày 17/12/2015. anh Đoàn Thế Anh số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008788 ngày 17/12/2015. ông Kiều Văn Tri số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008785 ngày 17/12/2015. chị Đoàn Thị Hồng Nga số tiền 750.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008786 ngày 17/12/2015. chị Nguyễn Thị Xuân số tiền 750.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008783 ngày 17/12/2015

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Yến, anh Thắng, chị Ngân, chị Nga, chị Xuân, anh Cường được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Tri, anh Thế Anh, anh Thành, chị Thủy, anh Hòa, chị Hà được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

***Nơi nhận**

- TAND thị xã Sơn Tây, Hà Nội
- VKS TP HN
- Các đương sự
- THA dân sự TX Sơn Tây
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Đông